



Chi tiết thủ tục hành chính					
Mã thủ tục	1.011444.000.00.00.H11				
Số quyết định	619/QĐ-UBND				
Tên thủ tục	ĐĂNG KÝ THÔNG BÁO XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM, ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI, XÓA ĐĂNG KÝ THÔNG BÁO XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM LÀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT				
Cấp thực hiện	Cấp Tỉnh;Cấp Huyện;Cấp Xã				
Loại thủ tục	TTHC được luật giao quy định chi tiết				
Lĩnh vực	(G15-TP05) Đăng ký biện pháp bảo đảm				
Mã DVCQG					
Trình tự thực hiện	<p>- Nộp hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai (sau đây gọi là Văn phòng đăng ký đất đai); Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. - Trường hợp không có căn cứ từ chối thì Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, giải quyết hồ sơ và trả kết quả.</p>				
Cách thức thực hiện	Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, Lệ phí	Mô tả	
	Trực tiếp	- Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo; - Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. Lưu ý: Thời hạn giải quyết không bao gồm thời gian quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính phủ Khác	Lệ phí : Phí: 30.000 Đồng (30.000 Đồng/hồ sơ theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh)		
	Nộp qua bưu chính	- Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo; - Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. Lưu ý: Thời hạn giải quyết không bao gồm thời gian quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính phủ Khác	Lệ phí : Phí: 30.000 Đồng (30.000 Đồng/hồ sơ theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh)		
Thành phần hồ sơ	Hồ sơ đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm (Điều 34 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP)				
	Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng	Mã giấy tờ	
	Phiếu yêu cầu theo Mẫu số 04a tại Phụ lục	Mau so 04a_dang ky XLTSBD.docx	Bản chính : 1 Bản sao : 0	TP_000_00_00_G15-KQ003724	
	Văn bản thông báo xử lý tài sản bảo đảm		Bản chính : 1 Bản sao : 0	TP_000_00_00_G15-KQ003725	
	Trường hợp đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm thì hồ sơ đăng ký là Phiếu yêu cầu theo Mẫu số 04a tại Phụ lục (01 bản chính)		Bản chính : 1 Bản sao : 1	TP_000_00_00_G15-KQ003726	
	Tùy từng trường hợp thì nộp thêm:				
	Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng	Mã giấy tờ	
	(i) Trường hợp thực hiện thông qua người đại diện thì văn bản có nội dung về đại diện là tài liệu phải có trong hồ sơ đăng ký, hồ sơ cung cấp thông tin (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu), trừ trường hợp thực hiện việc đăng ký qua tài khoản đăng ký trực tuyến của người đại diện quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP (khoản 7 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, khoản 4 Điều 24 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).		Bản chính : 0 Bản sao : 1	TP_000_00_00_G15-KQ003727	
	(ii) Trường hợp chi nhánh của pháp nhân, chi nhánh hoặc phòng giao dịch của pháp nhân là tổ chức tín dụng (sau đây gọi là chi nhánh của pháp nhân) được pháp nhân giao nhiệm vụ thực hiện chức năng của pháp nhân về yêu cầu đăng ký, về yêu cầu cung cấp thông tin thì văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng của pháp nhân trong yêu cầu đăng ký, yêu cầu cung cấp thông tin là tài liệu phải có trong hồ sơ đăng ký, hồ sơ cung cấp thông tin (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu) (khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).		Bản chính : 0 Bản sao : 1	TP_000_00_00_G15-KQ003728	
	(iii) Trường hợp bên bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm gồm nhiều người thì phải có đầy đủ chữ ký, con dấu (nếu có) của các chủ thể này, trừ trường hợp có văn bản thể hiện nội dung về việc một, một số bên bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm có quyền đại diện cho những người còn lại (khoản 4 Điều 12 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).		Bản chính : 0 Bản sao : 1	TP_000_00_00_G15-KQ003729	
Đối tượng thực hiện	Công dân Việt Nam;Doanh nghiệp;Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)				
Cơ quan thực hiện	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai;Văn phòng đăng ký đất đai - tỉnh Bình Thuận				
Cơ quan có thẩm quyền	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai;Văn phòng đăng ký đất đai - tỉnh Bình Thuận				
Địa chỉ tiếp nhận HS	+ Đối với tổ chức: Trung tâm HCC tỉnh; + Đối với Hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.				
Cơ quan được ủy quyền	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai;Văn phòng đăng ký đất đai - tỉnh Bình Thuận				
Cơ quan phối hợp					
Kết quả thực hiện	Phiếu yêu cầu đăng ký (có chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai)				
Căn cứ pháp lý	STT	Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
	1	202/2016/TT-BTC	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm	2016-11-09	000.00.00.G12
	2	97/2015/QH13	Luật 97/2015/QH13	2015-11-25	QH
Yêu cầu, điều kiện thực hiện	Không				
Từ khóa					
Mô tả					